

Bản án số : 131 /2021/HNGĐ-ST
Ngày 30 tháng 9 năm 2021
V/v: Tranh chấp Hôn nhân gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TC, TỈNH NA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Trường Giang

Các Hội thẩm nhân dân

Ông Phan Đình Trung

Bà Đinh Thị Hân

- *Thư ký phiên tòa :* Ông Nguyễn Bá Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh NA.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TC, tỉnh NA tham gia phiên tòa:*
Bà Nguyễn Thị Phương Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Chương xét xử công khai vụ án thụ lý số 93/ 2021/TLST-HNGĐ, ngày 30 tháng 7 năm 2021 về việc Tranh chấp Hôn nhân gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 113/2021/QĐST-HNGĐ, ngày 20 tháng 9 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 33/QĐHPT-ST, ngày 29 tháng 9 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1997; Nơi ĐKNKTT: Xóm Liên Trường, xã Thanh Liên, huyện TC, tỉnh NA.

Chỗ ở hiện nay: Xóm Thanh Liêu, xã Thanh Tiên, huyện TC, tỉnh NA.
Có mặt tại phiên tòa.

Bị đơn: Anh Trần Văn H, sinh năm 1993; Nơi ĐKNKTT: xóm Liên Trường, xã Thanh Liên, huyện TC, tỉnh NA.

Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, trong bản tự khai và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Nguyễn Thị Th trình bày:

Chị và anh Trần Văn H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có được tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thanh Liên, huyện TC, tỉnh NA vào ngày 10 tháng 06 năm 2015. Sau khi kết hôn xong vợ, chồng về làm ăn sinh sống hạnh phúc cho đến năm 2019 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn.

Nguyên nhân mâu thuẫn theo chị là do tính tình vợ chồng sống không hợp nhau. Nay chị xét thấy tình cảm không còn nữa nên nguyện vọng của chị là muốn được ly hôn với anh Trần Văn H.

Về nuôi con chung: Vợ chồng chị có 1 con chung là Trần Nhật A, sinh ngày 29 tháng 7 năm 2015. Hiện nay cháu đang sống cùng với anh Trần Văn H. Nay ly hôn nguyện vọng của chị là muốn để cho anh Trần Văn H được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Nhật A và tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị.

Về phân chia tài sản: Chị không yêu cầu giải quyết.

Về nợ: Hiện nay vợ chồng không nợ gì ai và cũng không ai nợ gì vợ chồng.

Đối với bị đơn anh Trần Văn H. Sau khi nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án, nhưng anh đều vắng mặt. Nên không thể tiến hành lấy lời khai hay ý kiến của anh về việc chị Nguyễn Thị Th xin ly hôn anh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TC, tỉnh NA phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng từ khi thụ lý giải quyết cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án hoàn toàn tuân thủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 28, Điều 35, Điều 147, Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình, xử:

- Về tình cảm: Chị Nguyễn Thị Th được ly hôn với anh Trần Văn H

Về con chung: Giao cháu Trần Nhật A, sinh ngày 29 tháng 7 năm 2015 cho anh Trần Văn H trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị Nguyễn Thị Th.

Về tài sản chung và nợ: Không có yêu cầu nên không xem xét.

Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, nộp và quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc chị Nguyễn Thị Th phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án Tranh chấp Hôn nhân gia đình được quy định tại Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Cho nên việc thụ lý, giải quyết thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh NA.

Trong quá trình giải quyết vụ án mặc dù bị đơn anh Trần Văn H đã nhận được các văn bản tố tụng, nhưng anh đều cố tình vắng mặt. Nên đây là vụ án không thể tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa hôm nay bị đơn anh Trần Văn H vắng mặt. Nhưng đây là phiên tòa được mở lần thứ 2, anh Trần Văn H vẫn cố tình vắng mặt không có lý do chính đáng. Cho nên xét thấy việc xét xử vắng mặt bị đơn anh Trần Văn H là hoàn toàn phù hợp với pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án: Cuộc hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Th và anh Trần Văn H là hôn nhân hợp pháp. Hai bên kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện có được tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thanh Liên, huyện TC, tỉnh NA vào ngày 10 tháng 6 năm 2015 theo quy định. Sau khi kết hôn xong cuộc sống chung vợ chồng hạnh phúc không được bao lâu thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do tính tình không hợp nhau. Nay chị Nguyễn Thị Th xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên nguyện vọng ly hôn với anh Trần Văn H.

Bị đơn anh Trần Văn H mặc dù đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng anh đều vắng mặt. Điều đó thể hiện anh không xem trọng vấn đề hôn nhân của vợ chồng.

Xét thấy tình trạng hôn nhân đã đến mức trầm trọng, nếu kéo dài cuộc hôn nhân thì mục đích của hôn nhân cũng không đạt được. Cho nên cần chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Th được ly hôn với anh Trần Văn H là phù hợp với pháp luật.

Về trách nhiệm nuôi con: Vợ chồng có 1 con chung là cháu Trần Nhật A. Hiện đang sống cùng với anh Trần Văn H và bà nội. Xét thấy cháu Trần Nhật A đã sống cùng với anh Trần Văn H đã lâu. Nay vợ chồng ly hôn nhau, chị Nguyễn Thị Th có nguyện vọng để cháu tiếp tục sống cùng với anh Trần Văn H và xin tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị là hoàn toàn phù hợp.

Về phân chia tài sản chung: Không có yêu cầu nên không xem xét.

[3] Về án phí: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Th phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

[4] Về ý kiến phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TC, tỉnh NA tại phiên tòa. Xét thấy việc tuân theo quy định pháp luật và các nội dung liên quan đến việc giải quyết vụ án là có cơ sở, đúng quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 227, Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, nộp và quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Th được ly hôn anh Trần Văn H.

Về trách nhiệm nuôi con: Giao cháu Trần Nhật A, sinh ngày 29 tháng 7 năm 2015 cho anh Trần Văn H trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị Nguyễn Thị Th.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở người đó thực hiện quyền này.

Về chia tài sản chung và nợ: Không có yêu cầu nên không xem xét

Về án phí: Buộc Chị Nguyễn Thị Th phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004691 ngày 30 tháng 7 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TC, tỉnh NA. Chị Nguyễn Thị Th đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Nghệ An
- VKS huyện Thanh Chương
- Chi cục THA dân sự
- Các đương sự.
- UBND xã Thanh Liên
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Thái Trường Giang

